

SỞ Y TẾ QUẢNG NINH
CHI CỤC AN TOÀN
VỆ SINH THỰC PHẨM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 654 /CCATVSTP-HCTH
V/v đề nghị cung cấp báo giá thuê phần
mềm quản lý An toàn thực phẩm

Quảng Ninh, ngày 09 tháng 7 năm 2026

Kính gửi: Các cơ quan, đơn vị cung cấp sản phẩm dịch vụ Công nghệ thông tin.

Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm tỉnh Quảng Ninh có nhu cầu tiếp nhận báo giá để làm cơ sở xây dựng giá dự toán thuê dịch vụ phần mềm quản lý an toàn thực phẩm, cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

- Đơn vị yêu cầu báo giá: Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm tỉnh Quảng Ninh;
Địa chỉ: Tầng 18, trụ sở liên cơ quan số 3, phường Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.
- Thông tin liên hệ tiếp nhận báo giá số điện thoại 0972.217.769, email: chicucavstpqn@gmail.com
- Cách thức tiếp nhận báo giá:
 - Nhận trực tiếp tại địa chỉ: Tầng 18, trụ sở liên cơ quan số 3, phường Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.
 - Nhận qua email: chicucavstpqn@gmail.com
- Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ 10h ngày 09 tháng 7 năm 2026 đến 16h30 ngày 13 tháng 7 năm 2026.
- Mẫu báo giá: Theo Phụ lục 1.
- Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 60 ngày.

II. Nội dung yêu cầu báo giá: Xem chi tiết tại Phụ lục 2.

Kính mời Quý cơ quan, đơn vị tổ chức doanh nghiệp có khả năng cung ứng sản phẩm nêu trên cung cấp thông tin báo giá và các dịch vụ kèm theo sản phẩm (nếu có).

Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm trân trọng thông báo. /.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Sở Y tế (b/c);
- Ban LĐCC và các PCN;
- Lưu: VT, HCTH.

**KT. CHI CỤC TRƯỞNG
PHÓ CHI CỤC TRƯỞNG**



Lưu Đức Dũng

Phụ lục 1:
Mẫu báo giá thuê phần mềm quản lý ATTP
(Kèm theo Công văn số: 654/CCATVSTP-HCTH ngày 09/7/2026)

BÁO GIÁ

Kính gửi: Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm tỉnh Quảng Ninh.

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của Chi cục An toàn vệ sinh tỉnh Quảng Ninh, chúng tôi [ghi tên, địa chỉ, số điện thoại liên hệ của đơn vị cung cấp dịch vụ CNTT] báo giá cho dịch vụ công nghệ thông tin như sau:

1. Báo giá thuê phần mềm quản lý ATTP:

STT	Tên dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá ^(VND)	Thành tiền ^(VND)	Ghi chú
1	Nội dung	Tháng	06			

2. Chi phí trên đã bao gồm: Các loại thuế, phí, lệ phí (nếu có).

3. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: ngày, kể từ ngày ... tháng ... năm ...
[ghi cụ thể số ngày nhưng không nhỏ hơn 60 ngày], kể từ ngày ... tháng... năm... [ghi ngày...tháng...năm... kết thúc].

4. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.

- Giá trị của sản phẩm nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.

- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

....., ngày.... tháng....năm....

Đại diện hợp pháp của nhà cung cấp

(Ký tên, đóng dấu)

Phụ lục 02:
Danh mục yêu cầu kỹ thuật phần mềm quản lý ATTP
(Kèm theo Công văn số: 654 /CCATVSTP-HCTH ngày 09/7/2026)

1. Yêu cầu chung

1.1. Thời gian thuê phần mềm: 06 tháng

1.2. Yêu cầu về danh mục tiêu chuẩn kỹ thuật

- Quyết định 2035/QĐ-BYT ngày 12/6/2013 của Bộ Y tế về việc công bố danh mục kỹ thuật về ứng dụng công nghệ thông tin trong lĩnh vực y tế.
- Quy định tiêu chuẩn kỹ thuật ứng dụng CNTT trong cơ quan nhà nước ban hành kèm theo Thông tư số 39/2017/TT-BTTTT ngày 17/12/2017 của Bộ Thông tin và Truyền thông.

1.3. Yêu cầu về công nghệ phát triển phần mềm

- Hệ điều hành: Hệ thống phải hoạt động ổn định trên các hệ điều hành máy chủ phổ biến hiện nay, đáp ứng yêu cầu triển khai của đơn vị.
- Hệ quản trị cơ sở dữ liệu: Sử dụng hệ quản trị cơ sở dữ liệu phổ biến, đảm bảo tính ổn định, an toàn dữ liệu, khả năng sao lưu, phục hồi và mở rộng dung lượng.
- Ngôn ngữ lập trình: Sử dụng ngôn ngữ và nền tảng phát triển phổ biến, được nhà sản xuất hỗ trợ, đáp ứng yêu cầu về hiệu năng, bảo mật, khả năng bảo trì hệ thống
- Kiến trúc hệ thống: Hệ thống được xây dựng theo kiến trúc mở, hỗ trợ tích hợp với các hệ thống khác thông qua các giao thức và chuẩn kết nối thông dụng.
- Trình duyệt: Ứng dụng web tương thích với các trình duyệt phổ biến như Chrome, Edge, Firefox và các phiên bản được hỗ trợ

1.4. Yêu cầu điều kiện về kết nối, liên thông, chia sẻ dữ liệu với các hệ thống thông tin, phần cứng, phần mềm, cơ sở dữ liệu liên quan

- Hệ thống có khả năng, kết nối chia sẻ dữ liệu với hệ thống thông tin An toàn thực phẩm của Bộ Y tế;
- Hệ thống có khả năng đáp ứng yêu cầu tích hợp và chia sẻ dữ liệu theo quy định tại Thông tư số 31/2026/TT-BCT ngày 11 tháng 6 năm 2026 của Bộ Công thương Quy định về Truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa thuộc phạm vi quản lý của Bộ công thương và Nghị định số 37/2026/NĐ-CP ngày 23 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành luật chất lượng sản phẩm, hàng hóa.
- Hệ thống có khả năng kết nối, chia sẻ dữ liệu với Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn và Sở Công thương: Hệ thống Quản lý An toàn thực phẩm sẽ cung cấp tài khoản kết nối (Tên đăng nhập, Mật khẩu, Địa chỉ API) cho các hệ thống: Hệ

thông tin ATTP Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, Hệ thống thông tin ATTP Sở Công thương để thực hiện gửi dữ liệu thông qua cách thiết lập một phiên làm việc giữa 2 hệ thống và dữ liệu được liên thông đẩy lên/ nhận về thông qua các API. Các API được hệ thống quản lý An toàn thực phẩm cung cấp sẽ có quy định cụ thể về dữ liệu, kiểu, định dạng dữ liệu được liên thông theo tài liệu đặc tả API. Dữ liệu liên thông, chia sẻ từ các hệ thống được lưu lại lịch sử để phục vụ cho công tác quản lý, tra cứu thông tin.

1.5. Yêu cầu cần đáp ứng về thời gian xử lý, độ phức tạp xử lý của các phần mềm

STT	Nhóm tiêu chí	Tiêu chí
1.	Thời gian phản hồi trung bình	Hệ thống có thời gian phản hồi trung bình dưới 10 giây đối với mỗi luồng công việc chính riêng rẽ và không bao gồm các luồng mang tính chất thống kê, báo cáo (thời gian phản hồi được tính từ khi người sử dụng gửi yêu cầu đáp ứng tới hệ thống cho đến khi nhận được dữ liệu phản hồi từ hệ thống).
2.	Thời gian phản hồi chậm nhất	Hệ thống có thời gian phản hồi chậm nhất dưới 30 giây đối với toàn bộ các thao tác trên toàn trang.
3.	Hiệu suất làm việc của máy chủ dữ liệu	Hiệu suất làm việc trung bình của CPU trên máy chủ dữ liệu $\leq 75\%$.
4.	Hiệu suất làm việc của máy chủ ứng dụng	Hiệu suất làm việc trung bình của CPU trên máy chủ ứng dụng $\leq 75\%$.
5.	Truy cập đồng thời	Hệ thống có khả năng đáp ứng ít nhất 30 truy cập đồng thời
6.	Số người sử dụng hoạt động đồng thời	Hệ thống có khả năng đáp ứng số người sử dụng hoạt động đồng thời (có thực hiện các tác vụ khác nhau phát sinh yêu cầu gửi đến hệ thống) ít nhất bằng 1/6 lần số lượng truy cập đồng thời (Mức độ hoạt động tương tự người sử dụng đã sử dụng thành thạo hệ thống).

1.6. Yêu cầu về tính sẵn sàng với IPv6

TT	Yêu cầu
7.	Đảm bảo phần mềm hỗ trợ IPv6;
8.	Đảm bảo đường truyền kết nối Internet cho Webserver hỗ trợ IPv6
9.	Khai báo Webserver lắng nghe được các kết nối qua mạng IPv6

TT	Yêu cầu
10.	Khai báo bản ghi AAAA cho tên miền trên hệ thống DNS Hosting
11.	Đảm bảo máy chủ DNS Hosting hỗ trợ IPv6
12.	Sẵn sàng hỗ trợ địa chỉ Internet thế hệ mới IPv6, DNSSEC. Triển khai HTTPS sử dụng giao thức TLS v1.2 trở lên với các bộ mã hóa an toàn trong xác thực người dùng và truyền nhận các thông tin nhạy cảm (thông tin cá nhân, thông tin thanh toán).

2. Yêu cầu phi chức năng

2.1. Yêu cầu về bảo mật an toàn thông tin dữ liệu

TT	Nội dung	Yêu cầu
13.	Quản lý xác thực	Tên đăng nhập phải là duy nhất, chỉ nên chứa tập các ký tự là chữ cái, chữ số, dấu gạch dưới.
		Thiết lập mật khẩu người dùng ứng dụng tuân theo chính sách mật khẩu mạnh để tránh các tấn công dò, quét thông tin xác thực người dùng:
		Mật khẩu có độ dài tối thiểu là 8 ký tự
		Mật khẩu có chứa chữ cái, chữ số và kí tự đặc biệt
		Thiết lập thời gian hết hiệu lực cho mật khẩu tối đa 90 ngày, mật khẩu mới không được trùng với mật khẩu hiện tại.
		Đối với chức năng reset/ quên mật khẩu:
		Đường dẫn reset/quên mật khẩu được gửi qua email phải bị mất hiệu lực sau lần truy cập đầu tiên hoặc sau 8 giờ nếu không được truy cập.
		Nếu chức năng reset/quên mật khẩu thực hiện gửi mật khẩu qua email thì mật khẩu phải được sinh ngẫu nhiên và tuân theo chính sách mật khẩu mạnh.
		Mật khẩu người dùng được lưu trong cơ sở dữ liệu dưới dạng mã hash, không lưu thông tin mật khẩu dạng rõ. Khuyến nghị sử dụng thuật toán hash là SHA-256 hoặc SHA-512, thêm chuỗi salt vào mật khẩu trước khi thực hiện hash (salt là ngẫu nhiên và duy nhất với mỗi người dùng)
		Áp dụng cơ chế bảo vệ bằng Captcha hoặc các hình thức tương đương đối với chức năng Đăng nhập và các chức năng quan trọng khác của ứng dụng. Thực hiện kiểm tra tính hợp lệ của Captcha trước khi thực hiện chức năng chính của request.
Chỉ sử dụng phương thức POST để submit các thông tin nhạy cảm (như thông tin định danh username/password), khuyến nghị sử dụng HTTPS để bảo vệ dữ liệu trên đường truyền.		

TT	Nội dung	Yêu cầu
14.	Quản lý phiên đăng nhập	<p>Session phải được thiết lập thời gian timeout, giá trị timeout cần cân bằng giữa nhu cầu thực hiện các chức năng của người dùng và yếu tố bảo mật.</p> <p>Tạo mới session ngay sau khi đăng nhập thành công. Hủy session, xóa giá trị sessionId và các dữ liệu gắn với session đó khi người dùng đăng xuất.</p> <p>Áp dụng thuộc tính "HTTP-Only" cho các trường session cookie và thuộc tính "Secure" nếu ứng dụng sử dụng HTTPS.</p> <p>Đối với các chức năng quan trọng (các chức năng thêm, sửa, xóa CSDL,...), ứng với mỗi request cần thêm 1 token ngẫu nhiên và thực hiện kiểm tra tính hợp lệ của token này trước khi xử lý.</p>
15.	Phân quyền người dùng	<p>Phía giao diện người dùng: Chỉ hiển thị các thành phần giao diện, đường dẫn, ... tương ứng với quyền của người dùng. Không sử dụng CSS, Javascript để ẩn hay vô hiệu hóa các giao diện, chức năng người dùng không được quyền truy cập.</p> <p>Phía server:</p> <p>Kiểm tra quyền thực hiện chức năng (phân quyền chức năng) của người dùng trong mỗi request: kiểm tra người dùng hiện tại có được phép thực hiện chức năng hay không, đảm bảo người dùng không thể truy cập hay thực hiện các chức năng không được phép. Ví dụ người dùng bình thường không thể truy cập hay thực hiện các chức năng Quản lý hệ thống của đối tượng người dùng Quản trị viên.</p> <p>Kiểm tra quyền tác động tới miền dữ liệu (phân quyền dữ liệu) trong mỗi request - chức năng, đảm bảo không cho phép người dùng truy cập (xem, sửa, xóa,...) các dữ liệu không được phép. Ví dụ người dùng quản trị của đơn vị A không thể xem thông tin, sửa, xóa các cấu hình, thông tin người dùng,... của đơn vị B hay không thể thêm các dữ liệu vào đơn vị B.</p> <p>Việc kiểm tra phân quyền phải dựa vào đối tượng được lưu tại server (ví dụ quyền người dùng lưu trong session trên server, hay trong CSDL), tránh trường hợp kiểm tra phân quyền người dùng bằng các giá trị gửi từ client (ví dụ gửi mã quyền - roleId hay quyền quản trị - isAdmin từ client và dùng các giá trị này để kiểm tra quyền).</p>
16.	Kiểm soát dữ liệu đầu vào	<p>Các xử lý validate dữ liệu phải thực hiện ở phía server, không sử dụng các ngôn ngữ phía client như Javascript để validate.</p> <p>Validate kiểu dữ liệu, phạm vi, độ dài dữ liệu và định dạng dữ liệu, nếu dữ liệu đầu vào bắt buộc là các ký tự đặc biệt, cần thiết lập danh sách whitelist các ký tự đầu vào mong muốn.</p>

TT	Nội dung	Yêu cầu
		Thực hiện html encode các ký tự đặc biệt (<, >, ', ", &, /) từ các nguồn dữ liệu không an toàn (Các tham số lấy từ GET/POST request, HTTP Headers, dữ liệu lấy từ DB, dữ liệu từ file upload, ... có thể điều khiển được bởi người dùng) để tránh mắc phải lỗ hổng bảo mật XSS, Html injection.
		Trường hợp dữ liệu được gửi từ client xuất hiện lại trong Response header cần lọc bỏ các ký tự đặc biệt \n, \r để tránh lỗ hổng HTTP Response splitting
		Tránh việc lưu trữ các dữ liệu nhạy cảm trên cookie, nếu cần lưu trữ thì phải thực hiện mã hóa các dữ liệu này với thuật toán đối xứng mạnh và key được lưu tại server.
		Hạn chế việc chuyển hướng, chuyển tiếp đến các URI khác. Nếu ứng dụng có chức năng này cần phải lập danh sách whitelist các URI được phép thực hiện chuyển hướng, chuyển tiếp.
		Thao tác với XML an toàn tránh các lỗ hổng về XML injection, XML external entity attack
		Kiểm tra dữ liệu người dùng, encode các ký tự đặc biệt (<, >, /) khi tạo dữ liệu xml
		Tắt tính năng external entity resolve và remote doctype retrieval của xml parser khi đọc dữ liệu xml
17.	Kiểm soát ngoại lệ và ghi log ứng dụng	<p>Xử lý các ngoại lệ bằng try-catch và trả về các thông báo lỗi chung đã custom, thông báo lỗi trả về không được chứa các thông tin nhạy cảm của người dùng, hệ thống. Việc cấu hình error page có thể thực hiện trong web.config</p> <p>Các thông tin lỗi, ngoại lệ này phải được log lại để phục vụ bảo trì, xác định nguyên nhân lỗi ứng dụng.</p> <p>File log phải được đặt tại thư mục an toàn ngoài thư mục web. Không thực hiện ghi log các dữ liệu nhạy cảm (thông tin người dùng, sessionId, ...).</p>

2.2. Yêu cầu về an toàn thông tin Cơ sở dữ liệu

TT	Nội dung	Yêu cầu
1	Yêu cầu ATTT Cơ sở dữ liệu	
1.1	ATTT Cơ sở dữ liệu	<p>Cài đặt Hệ quản trị CSDL an toàn.</p> <p>Hệ quản trị CSDL phải được cài đặt trên máy chủ đảm bảo yêu cầu theo mục ATTT máy chủ.</p> <p>Phiên bản Hệ quản trị CSDL phải được cập nhật tất cả bản vá security mới nhất.</p> <p>Gỡ bỏ/tắt các thành phần thừa, thành phần không sử dụng.</p> <p>Xóa các tài khoản, các CSDL thừa, không sử dụng.</p>

TT	Nội dung	Yêu cầu
		Tất các hàm tương tác với tài nguyên hệ điều hành (hàm đọc, ghi file, thực thi câu lệnh hệ thống).
		Thiết lập chính sách tài khoản.
		Các ứng dụng không dùng tài khoản có quyền quản trị để kết nối đến CSDL.
		Tất cả các tài khoản phải có mật khẩu.
		Các tài khoản phải được đặt mật khẩu theo quy định:
		Mật khẩu có độ dài tối thiểu 8 ký tự
		Mật khẩu bao gồm: ký tự chữ, số và ký tự đặc biệt
		Thời gian bắt buộc phải thay đổi mật khẩu quản trị CSDL: tối đa là 03 tháng, mật khẩu mới không được trùng với 5 mật khẩu gần nhất.
		Phân quyền an toàn.
		Không dùng các tài khoản quản trị, nhóm quản trị của hệ điều hành: root, Administrator, Local System... để chạy dịch vụ CSDL.
		Phân quyền chỉ cho phép tài khoản chạy dịch vụ CSDL được phép truy cập (tất cả các hành động tương tác đến các thư mục chứa file dữ liệu, file log của CSDL).
		Với mỗi ứng dụng, có một tài khoản kết nối CSDL riêng và chỉ cấp quyền tối thiểu đảm bảo hoạt động của ứng dụng. Tài khoản này và mật khẩu được mã hóa với 1 key bằng thuật toán bí mật (thư viện thuật toán này đã được build thành lib với cơ chế làm rối mã nguồn để chống dịch ngược thuật toán) và lưu trong file cấu hình. Chỉ ứng dụng mới có key và thuật toán giải mã, lấy ra thông tin tài khoản để truy cập Database.
		Cấu hình ghi log cho hệ quản trị CSDL.
		Ghi log audit: cấu hình ghi log tất cả lần đăng nhập thành công và không thành công vào hệ quản trị CSDL.
		Log lưu trữ trong 3 tháng, các log quan trọng lưu trữ sau 3 tháng sẽ được đẩy sang hệ thống lưu trữ tập trung để lưu trữ tối thiểu 6 tháng.
		Cấu hình giới hạn truy cập.
		Giới hạn chỉ được những IP cần thiết được kết nối đến CSDL
		Triển khai các giải pháp ngăn chặn việc truy xuất trái phép dữ liệu của hệ thống:
		Mã hóa dữ liệu (Data Encryption) bao gồm cả dữ liệu lưu trữ và dữ liệu trao đổi trên đường truyền
		Phân loại và che giấu một phần hoặc toàn bộ dữ liệu nhạy cảm của hệ thống (Data Redaction and Masking sensitive Data)
		Quản lý và ngăn chặn việc truy xuất trái phép dữ liệu từ tất cả các tài khoản của người sử dụng đặc biệt là những

TT	Nội dung	Yêu cầu
		tài khoản đặc quyền của hệ thống (Privileged User Controls).
		Triển khai các giải pháp kiểm soát truy cập tới cơ sở dữ liệu của bên thứ 3 độc lập với giải pháp sẵn có của hệ quản trị CSDL đảm bảo các yêu cầu sau:
		Giám sát và quản lý mọi truy xuất đến Cơ sở dữ liệu và máy chủ CSDL (bao gồm cả truy xuất đến CSDL qua mạng và truy xuất trực tiếp trên máy chủ CSDL) tuân thủ theo các chính sách (policy/rule) an toàn thông tin cũng như các yêu cầu nghiệp vụ quy định (Activity Monitoring/Database Firewall)
		Ghi nhận đầy đủ các thao tác của người sử dụng trên CSDL, có cơ chế cảnh báo thời gian thực và báo cáo định kỳ về tác động của người dùng lên hệ thống. (auditing and reporting)

2.3. Yêu cầu về hỗ trợ người dùng

Trong suốt thời gian cung cấp dịch vụ đơn vị cung cấp dịch vụ phải cung cấp phương thức hỗ trợ, cụ thể là:

- Về thời gian đáp ứng: Kể từ khi nhận được thông báo sự cố, Bên cung cấp dịch vụ phải đảm bảo: Trong vòng 48 giờ phải khắc phục sự cố, trở lại hoạt động bình thường.
- Trong thời gian sửa chữa, khắc phục sự cố, bên cung cấp dịch vụ phải có giải pháp đảm bảo tính liên tục của toàn bộ hệ thống.
- Có quy trình hỗ trợ và cung cấp từ 02 kênh tiếp nhận hỗ trợ trở lên qua: điện thoại hoặc thư điện tử hoặc hỗ trợ tại chỗ.
- Hoạt động theo cơ chế 24x7: 24giờ/ngày x 7ngày/tuần.

2.4. Yêu cầu về mỹ thuật, kỹ thuật cần đạt được của các giao diện chương trình

TT	Yêu cầu
18.	Hệ thống phải cung cấp giao diện trực quan, thân thiện với người sử dụng và phù hợp đối với các nhóm người sử dụng khác nhau.
19.	Giao diện với người sử dụng đầu cuối dựa trên nền tảng web.
20.	Đễ dàng tìm kiếm dịch vụ: người sử dụng dễ dàng tìm được dịch vụ sau tối đa 03 lần bấm chuột.
21.	Giao diện ứng dụng phải thân thiện với người sử dụng và dễ dùng. Hỗ trợ tối đa sử dụng các chức năng bằng bàn phím máy tính.

TT	Yêu cầu
	Các màn hình nhập và cập nhật dữ liệu về cơ bản phải thống nhất về các thao tác trên bàn phím cũng như về màu sắc, fonts chữ.
	Các màn hình tra cứu điều kiện lọc báo cáo cũng phải thống nhất với nhau.
	Các biểu tượng và phím nóng phải được thống nhất trong toàn bộ chương trình
22.	Các giao diện phải được thiết kế đơn giản nhưng hiệu quả cao về thao tác, giảm thiểu việc mở quá nhiều tab, hiển thị và xử lý hình ảnh nhanh, màu sắc không gây cảm giác nhàm chán cho người sử dụng và theo một chuẩn giao diện thống nhất.
23.	Hệ thống phải cho phép lưu trữ tất cả dữ liệu theo định dạng Unicode, chấp nhận tất cả các ký tự tiếng Việt có dấu.
	Giao diện màn hình, các thông báo lỗi và trợ giúp là ngôn ngữ tiếng Việt theo chuẩn TCVN6909:2001 dựa trên bảng mã Unicode dựng sẵn (ISO 10646), với trợ giúp của các bộ gõ Unikey, Vietkey.
	Giao diện chương trình dùng các Font chuẩn của hệ thống như Arial hay Times News Romans. Người dùng không phải cài thêm bất cứ font chữ nào.
24.	Các chức năng phần mềm được xây dựng với một cơ chế thông báo lỗi thân thiện và rõ ràng. Thông báo lỗi phải được Việt hóa tối đa, giúp cho người sử dụng biết được lý do gây ra lỗi để tránh lặp lại các trường hợp tương tự. Hệ thống báo lỗi xác định rõ ràng đâu là lỗi do người sử dụng gây ra và đâu là lỗi do hệ thống phần mềm gây ra và chỉ ra hướng khắc phục.
25.	Với các lỗi do phần mềm/hệ thống gây ra, phải thông báo cho người dùng biết nguyên nhân và phương pháp xử lý. Có các biện pháp tự động phục hồi trong các trường hợp xác định. Tất cả các lỗi loại này phải được ghi lại thành log phục vụ cho mục đích bảo trì phần mềm, hệ thống.
26.	Có tín hiệu thể hiện trạng thái hệ thống đang xử lý thông tin. Tín hiệu này phải được sử dụng thống nhất trong toàn bộ màn hình xử lý của Hệ thống (tín hiệu có thể là hình quay tròn, đồng hồ cát...).
27.	Tuân thủ các quy định về chuẩn nội dung web theo Thông tư số 39/2017/TT-BTTTT ngày 15/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông.

2.5. Yêu cầu về mức độ chịu sai hỏng đối với lỗi cú pháp lập trình, lỗi logic trong xử lý dữ liệu, lỗi kiểm soát tính đúng đắn của dữ liệu đầu vào

TT	Yêu cầu
28.	Các trường thông tin ngày tháng sẽ được lưu với 4 chữ số cho phần “Năm”, và có thể được hiển thị theo tất cả các định dạng ngày chung dd/mm/yyyy.
29.	Hệ thống phải hỗ trợ nhập, lưu trữ và hiển thị dữ liệu tiền tệ VND với ít nhất 15 chữ số nguyên và 2 số thập phân.
30.	Hệ thống phải hỗ trợ kiểm tra tức thời tính hợp lệ của các giá trị nhập vào qua phương thức nhập trực tiếp.

TT	Yêu cầu
31.	Hệ thống phải hỗ trợ kiểm tra tức thời tính hợp lệ của các giá trị nhập vào qua phương thức nhập trực tiếp hoặc qua tệp dữ liệu.
32.	Hệ thống phải cung cấp chức năng kiểm tra tính nhất quán và toàn vẹn của các trường dữ liệu có quan hệ ràng buộc với nhau trong cơ sở dữ liệu thông qua các quy tắc đã được định nghĩa như ràng buộc khóa khi xây dựng CSDL.
33.	Các dữ liệu trước khi nhập vào hệ thống phải được kiểm tra tính đúng đắn về cấu trúc, định dạng và logic và phải thông báo ngay cho người sử dụng khi có lỗi xảy ra
34.	Hệ thống phải hiển thị dấu thông báo rằng ô nhập là bắt buộc hoặc tùy chọn nhập dữ liệu cho người dùng.
35.	Hệ thống phải có các ô nhập dữ liệu với định dạng của dữ liệu nhập chuyên biệt ví dụ: Ô nhập ngày tháng, Ô nhập số...
36.	Hệ thống có thứ tự các ô nhập tuân theo đúng logic của văn bản cần nhập, người dùng hoàn toàn có thể sử dụng bàn phím (không cần chuột) để di chuyển tới các ô nhập này.
37.	Hệ thống phải hỗ trợ chế độ hiển thị danh sách để người dùng chọn đối với các ô nhập có dữ liệu cố định
38.	Hệ thống phải có quy trình nhằm giảm thiểu các lỗi cú pháp lập trình, lỗi logic xử lý dữ liệu.
39.	Các định dạng tập tin (tập tin nhập vào hệ thống, tập tin được xuất ra từ hệ thống, tập tin lưu trữ trong hồ sơ điện tử...) tuân thủ theo các định dạng tập tin (về văn bản, hình ảnh...) được quy định tại Thông tư số 39/2017/TT-BTTTT ngày 15/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông.

2.6. Yêu cầu về đào tạo người dùng

- Số lớp đào tạo: 01 lớp
- Đối tượng đào tạo: Cán bộ quản trị hệ thống của Chi cục, Cán bộ chuyên môn, Cán bộ tuyến xã/phường. Mỗi xã/phường cử 2 cán bộ tham gia.
- Thời gian đào tạo: 01 lớp/ 01 ngày
- Số lượng học viên: 120 người
- Hình thức: Trực tiếp hoặc trực tuyến.
- Nội dung đào tạo: Hướng dẫn sử dụng các tính năng của phần mềm.
 - Quy tắc cập nhật dữ liệu, xử lý dữ liệu.
 - Quy tắc xử lý thông tin và khai thác thông tin.
 - Tìm kiếm, báo cáo và tổng hợp trên các mẫu biểu.
 - Khai thác thông tin.
 - Thực hành trực tiếp trên máy tính.
 - Thực hành trên số liệu thực tế.
 - Chuyển giao mô hình thực tế.
- Yêu cầu:

- Hiểu biết đầy đủ về tất cả các chức năng của phần mềm có liên quan.
- Sử dụng thành thạo phần mềm.
- Biết cách tuân thủ các qui tắc sử dụng.
- Biết cách sử dụng hướng dẫn trực tuyến

2.7. Yêu cầu về an toàn thông tin theo cấp độ

- Căn cứ Nghị định 85/2016/NĐ-CP ngày 01/07/2016 của Chính phủ về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ;
- Căn cứ Thông tư số 12/2022/TT-BTTTT của Bộ Thông tin và Truyền thông: Quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị định số 85/2016/NĐ-CP ngày 01/07/2016 của Chính phủ về bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ.
- Căn cứ theo khoản 2 Điều 9 Chương II của Nghị định 85/2016/NĐ-CP, Phần mềm quản lý an toàn thực phẩm là Hệ thống thông tin phục vụ người dân, doanh nghiệp thuộc loại hình cung cấp “Cung cấp dịch vụ trực tuyến khác có xử lý thông tin riêng, thông tin cá nhân của dưới 10.000 người sử dụng” do đó được xác định là hệ thống thông tin cấp độ 2.

Do vậy, hệ thống cần đáp ứng yêu cầu cấp độ 2 theo Quyết định 742/QĐ-BTTTT ngày 22/04/2022 và Thông tư số 12/2022/TT-BTTTT của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông về yêu cầu an toàn thông tin cấp độ 2.

2.8. Yêu cầu về sở hữu các thông tin, dữ liệu hình thành trong quá trình cung cấp dịch vụ

- Thông tin, dữ liệu hình thành trong quá trình thuê dịch vụ là tài sản thuộc sở hữu của đơn vị thuê dịch vụ.
- Nhà cung cấp dịch vụ có trách nhiệm chuyển giao đầy đủ các thông tin, dữ liệu của phần mềm và các công cụ cần thiết khi kết thúc hợp đồng để đảm bảo các cơ quan nhà nước vẫn có thể khai thác sử dụng dịch vụ được liên tục kể cả trong trường hợp thay đổi nhà cung cấp dịch vụ.
- Nhà cung cấp dịch vụ có cam kết bảo đảm an toàn, bảo mật và tính riêng tư về thông tin, dữ liệu của cơ quan nhà nước; tuân thủ quy định của pháp luật về an toàn, an ninh thông tin, cơ yếu và Pháp lệnh bảo vệ bí mật nhà nước.
- Nhà cung cấp dịch vụ phải có các pháp nhân và thể nhân Việt Nam nắm quyền kiểm soát chi phối và nắm giữ cổ phần chi phối (đối với công ty cổ phần) hoặc nắm giữ phần vốn góp chi phối (đối với các loại hình doanh nghiệp khác).

2.9. Yêu cầu quản lý, chuyển giao cho bên thuê sau khi kết thúc thời gian thuê

- Trong trường hợp đơn vị thuê chấm dứt hợp đồng với nhà cung cấp dịch vụ, nhà cung cấp dịch vụ phải có trách nhiệm cung cấp toàn bộ các thông tin, dữ liệu thuộc sở hữu của chủ trì thuê dịch vụ dưới dạng dữ liệu có thể truy xuất, đọc được.

- Nhà cung cấp dịch vụ phải cam kết bảo mật toàn bộ các cấu trúc, sơ đồ hệ thống, thông tin, dữ liệu trong quá trình cung cấp dịch vụ và chịu toàn bộ trách nhiệm khi vi phạm các quy định của pháp luật và nghĩa vụ của bên cung cấp dịch vụ tại các điều khoản của hợp đồng.

3. Yêu cầu chi tiết về chức năng

STT	Chức năng	Mô tả
A	Quản trị hệ thống	
1	Quản lý vai trò của người dùng	Chức năng thực hiện quản lý danh sách các vai trò của người dùng trên hệ thống. Người quản trị có thể thêm, sửa, xóa và phân quyền vai trò trên hệ thống
	Thêm mới vai trò người dùng	
	Sửa vai trò người dùng	
	Xóa vai trò người dùng	
	Tìm kiếm vai trò người dùng	
	Đặt các quyền cho vai trò	
	Phân quyền vai trò người dùng	
2	Quản lý người dùng	Chức năng thực hiện quản lý danh sách người dùng tham gia vào hệ thống. Người quản trị cho phép thực hiện tìm kiếm, thêm/sửa/xóa/thay đổi mật khẩu/vô hiệu hóa/mở khóa tài khoản người dùng. Người quản trị có thể phân lại quyền, cài đặt tự động vô hiệu hóa, xuất excel danh sách người dùng
	Tìm kiếm thông tin người dùng	
	Tìm kiếm theo người dùng theo quyền, theo vai trò	
	Gửi email kích hoạt tài khoản	
	Thay đổi mật khẩu ở lần đăng nhập tiếp theo	
	Vô hiệu hóa tài khoản (kích hoạt tài khoản)	
	Tự động vô hiệu hóa tài khoản khi đăng nhập sai nhiều lần	
	Phân vai trò người dùng	
	Mở khóa tài khoản người dùng	
	Xuất excel danh sách người dùng	
	Tạo mới người dùng	
	Sửa thông tin người dùng	
	Xóa tài khoản người dùng	
	Tạo ngẫu nhiên mật khẩu	

STT	Chức năng	Mô tả
3	<i>Nhật ký hệ thống</i>	Chức năng thực hiện quản lý lịch sử tương tác của người dùng trên hệ thống. Người quản trị có thể thực hiện tìm kiếm, xuất excel và xem thông tin lịch sử truy cập và thao tác của người dùng trên hệ thống
	Tìm kiếm các thao tác của người dùng	
	Xuất excel danh sách các thao tác của người dùng	
	Xem thông tin chi tiết các thao tác của người dùng	
4	<i>Cài đặt</i>	Chức năng quản lý các thông tin về cài đặt cho hệ thống bao gồm các thao tác thay đổi logo, màn hình đăng nhập, thiết lập mật khẩu mặc định, cấu hình email và cấu hình thời gian khóa tài khoản khi đăng nhập thất bại nhiều lần
	Thay đổi logo ứng dụng	
	Thay đổi màn hình đăng nhập	
	Thiết lập độ dài mật khẩu lớn nhất/nhỏ nhất	
	Vô hiệu tài khoản khi người dùng đăng nhập không thành công nhiều lần	
	Cấu hình Email	
	Cấu hình thông tin trang chủ	
5	<i>Quản lý truy cập</i>	Chức năng cho phép người dùng thực hiện đăng nhập/đăng xuất khỏi hệ thống, thực hiện đổi mật khẩu, ảnh đại diện hoặc thông tin tài khoản
	Đăng nhập	
	Đăng xuất	
	Đổi mật khẩu	
	Chỉnh sửa thông tin tài khoản	
	Thay đổi ảnh đại diện	
B	Quản lý danh mục	
6	<i>Quản lý Đơn vị</i>	Chức năng thực hiện quản lý danh sách các đơn vị tham gia vào hệ thống. Người quản trị có thể thực hiện tìm kiếm, tìm kiếm nâng cao thông tin đơn vị, tạo nhanh các cơ sở trực thuộc, sửa/xóa đơn vị hoặc xuất thông tin đơn vị
	Tìm kiếm đơn vị cơ sở	

STT	Chức năng	Mô tả
	Tìm kiếm theo phân loại (tìm kiếm nâng cao)	
	Đặt lại tiêu chí tìm kiếm	
	Tạo nhanh các cơ sở trực thuộc	
	Sửa thông tin các đơn vị cơ sở	
	Xóa đơn vị cơ sở	
	Tạo các đơn vị cơ sở trực thuộc	
	Xuất thông tin đơn vị	
7	Quản lý tài khoản đơn vị	Chức năng thực hiện quản lý danh sách các tài khoản của các đơn vị tham gia vào hệ thống. Người quản trị có thể thực hiện tìm kiếm, thêm/sửa/xóa tài khoản đơn vị, mở khóa, phân quyền lại tài khoản hoặc đặt lại mật khẩu cho tài khoản của các đơn vị
	Tìm kiếm tài khoản đơn vị	
	Tạo tài khoản đơn vị	
	Tìm kiếm tài khoản đơn vị theo phân loại (tìm kiếm nâng cao)	
	Đặt lại các tiêu chí tìm kiếm	
	Làm mới trang hiển thị thông tin tài khoản đơn vị	
	Đặt mật khẩu mặc định	
	Thay đổi mật khẩu ở lần đăng nhập tiếp theo	
	Tạo nhanh tài khoản cơ sở	
	Mở khóa/đổi mật khẩu tài khoản	
	Sửa thông tin/Xóa tài khoản	
	Phân quyền tài khoản	
8	Danh mục Quốc gia	Chức năng thực hiện quản lý danh sách các quốc gia. Người quản trị có thể thực hiện các chức năng tìm kiếm, thêm/sửa/xóa quốc gia
	Tìm kiếm quốc gia	
	Thêm mới/Sửa/Xóa mới quốc gia	
9	Danh mục Vùng miền	Chức năng thực hiện quản lý danh sách vùng miền. Người quản trị có thể thực các chức năng tìm kiếm, thêm/sửa/xóa vùng miền
	Tìm kiếm vùng miền	
	Thêm mới/Sửa/Xóa mới vùng miền	
10	Danh mục tỉnh	Chức năng thực hiện quản lý danh sách tỉnh. Người quản trị có thể thực hiện các chức năng tìm kiếm, thêm/sửa/xóa tỉnh

STT	Chức năng	Mô tả
	Tìm kiếm tỉnh/ thành phố	
	Thêm mới/Sửa/Xóa tỉnh/ thành phố	
11	Danh mục xã	Chức năng thực hiện quản lý danh sách các xã. Người quản trị có thể thực hiện các chức năng tìm kiếm, thêm/sửa/xóa xã
	Tìm kiếm xã	
	Thêm mới/Sửa/Xóa xã	
12	Danh mục Phân loại cơ sở	Chức năng quản lý danh sách các phân loại cơ sở. Người quản trị có thể thực hiện các chức năng tìm kiếm, thêm/sửa/xóa phân loại cơ sở
	Tìm kiếm phân loại cơ sở	
	Thêm phân loại cơ sở	
	Sửa thông tin phân loại cơ sở	
	Xóa phân loại cơ sở	
13	Danh mục Nhóm sản phẩm	Chức năng quản lý danh sách các nhóm sản phẩm. Người quản trị có thể thực các chức năng tìm kiếm, thêm/sửa/xóa nhóm sản phẩm
	Tìm kiếm nhóm sản phẩm	
	Thêm nhóm sản phẩm	
	Sửa thông tin nhóm sản phẩm	
	Xóa nhóm sản phẩm	
14	Danh mục loại hình cơ sở	Chức năng quản lý danh sách các loại hình cơ sở. Người quản trị có thể thực hiện các chức năng tìm kiếm, thêm/sửa/xóa nhóm loại hình cơ sở
	Tìm kiếm loại hình cơ sở	
	Thêm loại hình cơ sở	
	Sửa thông tin loại hình cơ sở	
	Xóa loại hình cơ sở	
15	Danh mục Loại hình quảng cáo	Chức năng quản lý danh sách các loại hình quảng cáo. Người quản trị có thể thực hiện các chức năng tìm kiếm, thêm/sửa/xóa nhóm loại hình quảng cáo
	Tìm kiếm loại hình quảng cáo	
	Thêm loại hình quảng cáo	
	Sửa thông tin loại hình quảng cáo	
	Xóa loại hình quảng cáo	
16	Danh mục cơ sở kiểm nghiệm	Chức năng quản lý danh sách các cơ sở kiểm nghiệm về an toàn thực phẩm. Người quản trị có thể thực

STT	Chức năng	Mô tả
		hiện các chức năng tìm kiếm, thêm/sửa/xóa cơ sở kiểm nghiệm
	Tìm kiếm cơ sở kiểm nghiệm	
	Thêm mới cơ sở kiểm nghiệm	
	Sửa cơ sở kiểm nghiệm	
	Xóa cơ sở kiểm nghiệm	
17	Danh mục dịch vụ kiểm nghiệm	Chức năng quản lý danh sách các dịch vụ kiểm nghiệm. Người quản trị có thể thực hiện các chức năng tìm kiếm, thêm/sửa/xóa dịch vụ kiểm nghiệm
	Tìm kiếm thông tin dịch vụ	
	Thêm mới dịch vụ	
	Chỉnh sửa dịch vụ	
	Xóa dịch vụ	
	Xuất excel danh sách dịch vụ	
18	Danh mục loại văn bản	Chức năng quản lý danh sách các loại văn bản. Người quản trị có thể thực hiện các chức năng tìm kiếm, thêm/sửa/xóa loại văn bản kiểm nghiệm
	Tìm kiếm loại văn bản	
	Tìm kiếm sản phẩm đăng ký công bố	
C	Quản lý về ATTP	
19	Quản lý thông tin các cơ sở sản xuất kinh doanh (sxd) ATTP trên địa bàn	<ul style="list-style-type: none"> - Quản lý đầy đủ danh sách các cơ sở kinh doanh thực phẩm thuộc địa bàn quản lý - Các chức năng như thêm mới (thêm mới từng trường hợp hoặc import từ file excel), sửa, xóa, tìm kiếm, xem kết quả tìm kiếm và xem chi tiết từng cơ sở - Cho phép thực hiện thêm/sửa/xóa (sản phẩm, giấy tự công bố, giấy đăng ký quảng cáo, thông tin người trực tiếp kinh doanh, giấy xác nhận đủ điều kiện sản xuất kinh doanh, giấy xác nhận bản cam kết đảm bảo VSATTP, kết quả thanh kiểm tra)
	Tìm kiếm thông tin cơ sở sản xuất kinh doanh	
	Tìm kiếm cơ sở theo phân loại (tìm kiếm nâng cao)	
	Đặt lại các tiêu chí tìm kiếm	
	Xuất danh sách cơ sở ra file excel	
	Thêm mới cơ sở	

STT	Chức năng	Mô tả
	Chọn vị trí cơ sở trên bản đồ	
	Chọn nhóm sản phẩm cơ sở đang sản xuất kinh doanh	
	Sửa thông tin cơ sở	
	Xóa cơ sở	
	Thêm giấy tự công bố của cơ sở	
	Sửa giấy tự công bố của cơ sở	
	Xóa giấy tự công bố của cơ sở	
	Thêm giấy đăng ký công bố của cơ sở	
	Sửa giấy đăng ký công bố của cơ sở	
	Xóa giấy đăng ký công bố của cơ sở	
	Thêm giấy đăng ký quảng cáo của cơ sở	
	Sửa giấy đăng ký quảng cáo của cơ sở	
	Xóa giấy đăng ký quảng cáo của cơ sở	
	Thêm người trực tiếp sản xuất, kinh doanh thực phẩm	
	Sửa người trực tiếp sản xuất, kinh doanh thực phẩm	
	Xóa người trực tiếp sản xuất, kinh doanh thực phẩm	
	Thêm kết quả thanh tra cơ sở	
	Sửa kết quả thanh tra cơ sở	
	Xóa kết quả thanh tra cơ sở	
	Xác nhận cơ sở đủ điều kiện sản xuất, kinh doanh thực phẩm	
	Xác nhận cơ sở đã nộp bản cam kết đảm bảo vệ sinh ATTP	
20	<i>Quản lý thông tin các sản phẩm của các cơ sở sxkd ATTP trên địa bàn</i>	<ul style="list-style-type: none"> - Quản lý đầy đủ danh sách sản phẩm, thông tin chi tiết từng sản phẩm thuộc các cơ sở sản xuất kinh doanh trên địa bàn Thành phố. - Các chức năng như thêm mới (thêm mới từng trường hợp hoặc import từ file excel), sửa, xóa, tìm kiếm, xem kết quả tìm kiếm và xem chi tiết từng kết quả. - Người dùng được phân quyền về dữ liệu cơ sở sản xuất kinh doanh theo địa bàn quản lý hoặc theo đầu mối quản lý.
	Hiện thị danh sách sản phẩm	
	Tìm kiếm thông tin	
	Thêm mới/Chỉnh sửa/Xóa sản phẩm	
	Chỉnh sửa sản phẩm	
	Xóa sản phẩm	
	Xem chi tiết thông tin	

STT	Chức năng	Mô tả
	Thêm mới từ danh sách excel	
	Xuất danh sách excel	
21	Quản lý thông tin tự công bố sản phẩm	<ul style="list-style-type: none"> - Quản lý thông tin sản phẩm tự công bố trên địa bàn - Cho phép người dùng thực hiện tìm kiếm, thêm mới, chỉnh sửa, đính kèm thông tin bản tự công bố cho các sản phẩm của cơ sở kinh doanh thuộc địa bàn quản lý
	Tìm kiếm sản phẩm tự công bố	
	Tìm kiếm theo phân loại (tìm kiếm nâng cao)	
	Thêm mới bản tự công bố	
	Sửa thông tin bản tự công bố	
	Xóa thông tin bản tự công bố	
	Xem thông tin sản phẩm TCB	
	Đính kèm Bản tự công bố sản phẩm	
	Làm mới thông tin danh sách tự công bố	
	Xóa file đính kèm bản tự công bố sản phẩm	
	Xem file đính kèm bản tự công bố sản phẩm	
	Xuất danh sách sản phẩm TCB ra file excel	
D	Quản lý thông tin giấy phép đã được cấp cho các cơ sở sxkd ATTP trên địa bàn	<ul style="list-style-type: none"> - Cho phép nhập, lưu trữ, tìm kiếm, tra cứu, trích xuất dữ liệu các giấy phép đã được cấp phép cho các cơ sở sản xuất kinh doanh ATTP trên địa bàn bao gồm: giấy phép cơ sở đủ điều kiện, đăng ký công bố sản phẩm, đăng ký nội dung quảng cáo, giấy chứng nhận lưu hành tự do (CFS), Giấy chứng nhận thực phẩm xuất khẩu. - Thông tin và biểu mẫu của từng loại giấy phép được quy định tại Nghị định 15/2018/NĐ-CP. - Người dùng được phân quyền về dữ liệu giấy phép đã được cấp cho các cơ sở sản xuất kinh doanh theo địa bàn quản lý hoặc theo đầu mối quản lý.
22	Đăng ký công bố sản phẩm	
	Tìm kiếm sản phẩm đăng ký công bố	
	Đặt lại thông tin tìm kiếm DKCB sản phẩm	

STT	Chức năng	Mô tả
	Tìm kiếm theo phân loại (tìm kiếm nâng cao)	
	Thêm mới bản đăng ký công bố	
	Sửa thông tin bản đăng ký công bố	
	Xóa thông tin bản đăng ký công bố	
	Xem thông tin bản đăng ký công bố	
	Đính kèm giấy tiếp nhận đăng ký bản công bố sản phẩm	
	Xóa giấy tiếp nhận đăng ký bản công bố sản phẩm	
	Xem giấy tiếp nhận đăng ký bản công bố sản phẩm	
	Xuất danh sách sản phẩm DKCB ra file excel	
	Làm mới thông tin danh sách ĐKCB sản phẩm	
23	<i>Đăng ký xác nhận nội dung quảng cáo</i>	
	Tìm kiếm giấy đăng ký xác nhận nội dung quảng cáo	
	Tìm kiếm theo phân loại (tìm kiếm nâng cao)	
	Thêm mới giấy đăng ký xác nhận nội dung quảng cáo	
	Sửa thông tin giấy đăng ký xác nhận nội dung quảng cáo	
	Xóa thông tin giấy đăng ký xác nhận nội dung quảng cáo	
	Xem thông tin giấy đăng ký xác nhận nội dung quảng cáo	
	Chọn sản phẩm đăng ký quảng cáo	
	Đính kèm giấy xác nhận nội dung quảng cáo	
	Xóa giấy xác nhận nội dung quảng cáo	
	Xem giấy xác nhận nội dung quảng cáo	
	Xuất danh sách đăng ký xác nhận nội dung quảng cáo	
	Làm mới thông tin danh sách đăng ký xác nhận nội dung quảng cáo	
24	<i>Đăng ký cơ sở đủ điều kiện</i>	
	Lọc, tìm kiếm cơ sở cấp giấy chứng nhận cơ sở ĐDK	
	Tìm kiếm theo phân loại (tìm kiếm nâng cao)	
	Thêm mới cơ sở cấp giấy chứng nhận cơ sở ĐDK	

STT	Chức năng	Mô tả
	Sửa thông tin cơ sở cấp giấy chứng nhận cơ sở DDK	
	Xóa thông tin cơ sở cấp giấy chứng nhận cơ sở DDK	
	Xem thông tin cơ sở cấp giấy chứng nhận cơ sở DDK	
	Đính kèm giấy chứng nhận cơ sở DDK	
	Xóa giấy chứng nhận cơ sở DDK	
	Xem giấy chứng nhận cơ sở DDK	
	Xuất danh sách đăng ký cơ sở đủ điều kiện	
	Làm mới thông tin danh sách đăng ký cơ sở đủ điều kiện	
25	Quản lý Giấy chứng nhận lưu hành tự do (CFS)	
	Tìm kiếm giấy chứng nhận lưu hành tự do	
	Tìm kiếm theo phân loại (tìm kiếm nâng cao)	
	Thêm mới giấy chứng nhận lưu hành tự do	
	Sửa thông tin giấy chứng nhận lưu hành tự do	
	Xóa thông tin giấy chứng nhận lưu hành tự do	
	Xem thông tin giấy	
	Chọn sản phẩm cấp giấy chứng nhận lưu hành tự do	
	Đính kèm giấy chứng nhận lưu hành tự do	
	Xóa giấy chứng nhận lưu hành tự do	
	Xem giấy chứng nhận lưu hành tự do	
	Xuất danh sách giấy chứng nhận lưu hành tự do	
	Làm mới thông tin danh sách chứng nhận lưu hành tự do	
26	Giấy chứng nhận thực phẩm xuất khẩu.	
	Tìm kiếm giấy chứng thực phẩm xuất khẩu	
	Tìm kiếm theo phân loại (tìm kiếm nâng cao)	
	Thêm mới giấy chứng thực phẩm xuất khẩu	
	Sửa thông tin giấy chứng thực phẩm xuất khẩu	
	Xóa thông tin giấy chứng thực phẩm xuất khẩu	

STT	Chức năng	Mô tả
	Xem thông tin giấy chứng thực phẩm xuất khẩu	
	Chọn sản phẩm cấp giấy chứng thực phẩm xuất khẩu	
	Đính kèm giấy chứng thực phẩm xuất khẩu	
	Xóa giấy chứng thực phẩm xuất khẩu	
	Xem giấy chứng thực phẩm xuất khẩu	
	Xuất danh sách chứng thực phẩm xuất khẩu	
27	Làm mới thông tin danh sách chứng nhận lưu hành tự do	<ul style="list-style-type: none"> - Quản lý danh sách các kế hoạch thanh, kiểm tra và xử lý hành chính cùng với các kết quả thanh, kiểm tra các cơ sở sản xuất kinh doanh. - Chức năng cho phép người dùng có thể tạo kế hoạch/ cập nhật kết quả của kế hoạch thanh, kiểm tra. - Người dùng có thể tra cứu, xuất thông tin về các đợt thanh, kiểm tra. - Người dùng được phân quyền về dữ liệu thanh, kiểm tra các cơ sở sản xuất kinh doanh theo địa bàn quản lý hoặc theo đầu mối quản lý.
	Lọc, tìm kiếm Kế hoạch thanh, kiểm tra về vệ sinh ATTP	
	Thêm mới Kế hoạch thanh, kiểm tra về vệ sinh ATTP	
	Thêm các cơ sở SXKD cần thanh, kiểm tra	
	Xóa cơ sở SXKD cần thanh, kiểm tra ra khỏi kế hoạch	
	Sửa thông tin Kế hoạch thanh, kiểm tra về vệ sinh ATTP	
	Upload các tài liệu liên quan đến Kế hoạch thanh, kiểm tra về vệ sinh ATTP	
	Xem các tài liệu liên quan đến Kế hoạch thanh, kiểm tra về vệ sinh ATTP	
	Tải các tài liệu liên quan đến Kế hoạch thanh, kiểm tra về vệ sinh ATTP	
	Xóa thông tin Kế hoạch thanh, kiểm tra về vệ sinh ATTP	
	Xem chi tiết Kế hoạch thanh, kiểm tra về vệ sinh ATTP	

STT	Chức năng	Mô tả
	Xuất danh sách Kế hoạch thanh, kiểm tra về vệ sinh ATTP ra file excel	
28	<i>Kết quả Thanh, kiểm tra về vệ sinh ATTP</i>	<ul style="list-style-type: none"> - Quản lý danh sách các kế hoạch thanh, kiểm tra và xử lý hành chính cùng với các kết quả thanh, kiểm tra các cơ sở sản xuất kinh doanh. - Chức năng cho phép người dùng có thể tạo kế hoạch/ cập nhật kết quả của kế hoạch thanh, kiểm tra. - Người dùng có thể tra cứu, xuất thông tin về các đợt thanh, kiểm tra. - Người dùng được phân quyền về dữ liệu thanh, kiểm tra các cơ sở sản xuất kinh doanh theo địa bàn quản lý hoặc theo đầu mối quản lý.
	Lọc kế hoạch thanh, kiểm tra về vệ sinh ATTP	
	Tìm kiếm kế hoạch thanh, kiểm tra về vệ sinh ATTP	
	Xem kế hoạch thanh, kiểm tra về vệ sinh ATTP	
	Tải lại thông tin Kết quả thanh, kiểm tra về vệ sinh ATTP	
	Đặt lại thông tin tìm kiếm kế hoạch thanh, kiểm tra về vệ sinh ATTP	
	Đóng thông tin chi tiết kết quả thanh, kiểm tra về vệ sinh ATTP cho từng cơ sở	
	Cập nhật kết quả thanh, kiểm tra về vệ sinh ATTP cho từng cơ sở	
	Tải, xuất các tài liệu liên quan đến Kế hoạch thanh, kiểm tra về vệ sinh ATTP	
29	<i>Cảnh báo vệ sinh ATTP</i>	<ul style="list-style-type: none"> - Quản lý danh sách các thông tin cảnh báo về vệ sinh ATTP trên địa bàn quản lý - Chức năng cho phép người dùng có thể tạo cảnh báo vệ sinh ATTP theo địa bàn quản lý hoặc xác minh các cảnh báo ATTP của người dân gửi lên - Người dùng có thể tra cứu, xuất thông tin về các cảnh báo về ATTP - Người dùng được phân quyền về dữ liệu về cảnh báo theo địa bàn quản lý hoặc theo đầu mối quản lý.

STT	Chức năng	Mô tả
	Lọc, tìm kiếm các cảnh báo về vệ sinh ATTP	
	Thêm mới các cảnh báo về vệ sinh ATTP	
	Sửa thông tin cảnh báo về vệ sinh ATTP	
	Xóa cảnh báo về vệ sinh ATTP	
	Xem thông tin cảnh báo về vệ sinh ATTP	
	Duyệt cảnh báo về vệ sinh ATTP do người dân gửi lên	
	Thu hồi cảnh báo về vệ sinh ATTP	
	Đặt lại thông tin tìm kiếm cảnh báo vệ sinh ATTP	
30	<i>Quản lý tin tức, hoạt động ATTP</i>	<ul style="list-style-type: none"> - Quản lý danh sách các tin tức, hoạt động nổi bật về ATTP trên địa bàn - Chức năng cho phép người dùng thêm/sửa/xóa/tìm kiếm các thông tin, tin tức về an toàn vệ sinh thực phẩm. Các thông tin này sẽ được công bố để người dân có thể tra cứu, nắm bắt thêm thông tin về an toàn vệ sinh thực phẩm
	Lọc, tìm kiếm các tin tức cảnh báo về vệ sinh ATTP	
	Thêm mới các tin tức cảnh báo về vệ sinh ATTP	
	Sửa tin tức cảnh báo về vệ sinh ATTP	
	Xóa tin tức cảnh báo về vệ sinh ATTP	
	Gắn cảnh báo cơ sở vi phạm vệ sinh ATTP cho tin tức cảnh báo	
	Xem tin tức cảnh báo về vệ sinh ATTP	
	Duyệt tin tức cảnh báo về vệ sinh ATTP do người dân gửi lên	
	Thu hồi tin tức cảnh báo về vệ sinh ATTP	
31	<i>Ca ngộ độc nhỏ lẻ</i>	<ul style="list-style-type: none"> - Quản lý danh sách các ca ngộ độc nhỏ lẻ trên địa bàn quản lý - Chức năng cho phép người dùng thêm/sửa/xóa/xác minh/báo cáo sai sót ca ngộ độc nhỏ lẻ, xuất excel danh sách ca ngộ độc - Người dùng được phân quyền về dữ liệu theo cấp đơn vị quản lý hoặc theo đầu mối quản lý
	Tìm kiếm thông tin ca ngộ độc nhỏ lẻ	
	Khai báo ngộ độc thực phẩm	
	Xác minh phiếu khai báo	
	Xem chi tiết phiếu khai báo	

STT	Chức năng	Mô tả
	Sửa phiếu khai báo	
	Xóa phiếu khai báo	
	Tạo phiếu sai sót	
	Xem chi tiết phiếu sai sót	
	Xem chi tiết phiếu đã xác minh	
	Xuất excel	
32	<i>Vụ ngộ độc</i>	<ul style="list-style-type: none"> - Quản lý danh sách các vụ ngộ độc địa bàn quản lý - Chức năng cho phép người dùng tìm kiếm, thêm/sửa/xóa/xác minh/báo cáo sai sót vụ ngộ độc, xuất excel danh sách báo cáo vụ ngộ độc - Đối với người dùng thuộc cấp Tỉnh/TP cho phép nhập phiếu kết thúc vụ ngộ độc - Người dùng được phân quyền về dữ liệu theo cấp đơn vị quản lý hoặc theo đầu mối quản lý
	Tìm kiếm thông tin vụ ngộ độc	
	Thêm mới vụ ngộ độc	
	Chỉnh sửa báo cáo vụ ngộ độc	
	Xóa báo cáo vụ ngộ độc	
	Xác minh phiếu khai báo	
	Xem phiếu đã xác minh	
	Xem phiếu sai sót	
	Xem phiếu kết thúc	
	Nhập phiếu kết thúc	
	Xuất excel phiếu báo cáo	
33	<i>Báo cáo ATTP ngành: báo cáo tình hình ngộ độc thực phẩm</i>	<ul style="list-style-type: none"> - Cán bộ tuyến xã lập báo cáo theo dõi tình hình ngộ độc thực phẩm trên địa bàn, thực hiện lập Báo cáo ban đầu. Thực hiện gửi báo cáo cho tuyến trên. - Cán bộ tuyến Thành phố/TP lập báo cáo theo dõi tình hình ngộ độc thực phẩm trên toàn Thành phố, thực hiện lập Báo cáo ban đầu, tổng hợp lập Báo cáo kết thúc các ca ngộ độc thực phẩm. - Trong quá trình lập Báo cáo, cho phép lưu tạm thời trước khi gửi đi chính thức, sau khi gửi đi sẽ không được phép chỉnh sửa thêm thông tin, trường hợp có phát hiện ra sai sót, tuyến dưới có chức năng thông

STT	Chức năng	Mô tả
		<p>Báo sai sót lên tuyến trên để tuyến trên quyết định có hay không việc Cho tuyến dưới sửa thông tin Báo cáo.</p> <p>- Người dùng có thể tra cứu, tìm kiếm thông tin các vụ ngộ độc theo các ca ngộ độc nhỏ lẻ hoặc các vụ ngộ độc.</p> <p>- Báo cáo tình hình ngộ độc: thực hiện báo cáo theo tháng</p>
	Tìm kiếm vụ NĐTP	
	Tìm kiếm theo phân loại (tìm kiếm nâng cao)	
	Tạo báo cáo NĐTP	
	Sửa báo cáo NĐTP	
	Gửi báo cáo NĐTP	
	Gửi báo cáo sai sót	
	Xóa báo cáo	
	Xác minh báo cáo	
	Xem chi tiết báo cáo	
	Trả lại báo cáo	
	Xuất danh sách báo cáo ra file excel	
34	Báo cáo ATTP ngành: báo cáo công tác ATTP	<p>- Tuyến xã/phường báo cáo lên lên Thành phố/TP và Thành phố/TP theo dõi tổng hợp báo cáo chung của toàn Thành phố</p> <p>- Trong quá trình lập báo cáo, cho phép lưu tạm thời trước khi gửi đi chính thức, yêu cầu các cơ sở phải phê duyệt nội dung trước khi gửi và sau khi phê duyệt và gửi sẽ không được chỉnh sửa nội dung thông tin, trường hợp có phát hiện ra sai sót, tuyến dưới có chức năng thông báo sai sót lên tuyến trên để tuyến trên quyết định có hay không việc cho tuyến dưới sửa thông tin báo cáo</p> <p>- Báo cáo công tác ATTP: Thực hiện báo cáo 6 tháng và 1 năm.</p>
	Tìm kiếm Báo cáo công tác ATTP	
	Tạo báo cáo công tác ATTP	
	Sửa báo cáo công tác ATTP	
	Gửi báo cáo công tác ATTP lên tuyến trên	
	Báo cáo sai sót sau khi đã gửi báo cáo đi	
	Tuyến trên trả lại báo cáo cho tuyến dưới	
	Xóa báo cáo công tác ATTP	

STT	Chức năng	Mô tả
	Xem báo cáo công tác ATTP	
	Xuất excel báo cáo công tác ATTP	
	Tự tính số liệu	
	Xem dưới dạng văn bản	
35	Báo cáo Tháng hành động ATTP	<ul style="list-style-type: none"> - Tuyển xã/phường báo cáo lên Thành phố/TP và Thành phố/TP theo dõi tổng hợp báo cáo chung của toàn Thành phố. - Trong quá trình lập báo cáo, cho phép lưu tạm thời trước khi gửi đi chính thức, yêu cầu các cơ sở phải phê duyệt nội dung trước khi gửi và sau khi phê duyệt và gửi sẽ không được chỉnh sửa nội dung thông tin, trường hợp có phát hiện ra sai sót, tuyển dưới có chức năng thông báo sai sót lên tuyển trên để tuyển trên quyết định có hay không việc cho tuyển dưới sửa thông tin báo cáo. - Báo cáo tháng hành động ATTP: thực hiện báo cáo 1 năm/ 1 lần
	Tìm kiếm Báo cáo tháng hành động ATTP	
	Tạo báo cáo tháng hành động ATTP	
	Sửa báo cáo tháng hành động ATTP	
	Gửi báo cáo tháng hành động ATTP lên tuyển trên	
	Báo cáo sai sót sau khi đã gửi báo cáo đi	
	Tuyển trên trả lại báo cáo cho tuyển dưới	
	Xóa báo cáo tháng hành động ATTP	
	Xuất excel báo cáo tháng hành động ATTP	
	Xem dưới dạng văn bản	
36	Quản lý phân tích mối nguy cơ	<ul style="list-style-type: none"> - Chức năng thực hiện quản lý đánh giá nguy cơ, quản lý thông tin xét nghiệm, kiểm nghiệm thực phẩm, quản lý dự báo nguy cơ, danh sách nhóm nguy cơ, danh sách nguy cơ, quản lý thông tin cơ sở kiểm nghiệm để từ đó đưa ra được các cảnh báo về an toàn vệ sinh thực phẩm. Các quy định về phân tích mối nguy cơ được quy định tại Điều 47 Luật ATTP số 55/2010/QH12 - Các nội dung cảnh báo về vệ toàn thực phẩm được công bố trên cổng

STT	Chức năng	Mô tả
		thông tin để người dân có thể tra cứu, tìm kiếm, nắm bắt thông tin
	Hiện thị danh sách các nội dung phân tích mối nguy cơ	
	Tìm kiếm thông tin về phân tích mối nguy cơ	
	Tạo mới nội dung về phân tích mối nguy cơ	
	Chỉnh sửa nội dung về phân tích mối nguy cơ	
	Xem nội dung về phân tích mối nguy cơ	
	Xem/xóa nội dung về phân tích mối nguy cơ	
	Công bố thông tin về phân tích mối nguy cơ	
	In/Xuất nội dung về phân tích mối nguy cơ	
37	<i>Quản lý kết quả kiểm nghiệm</i>	<ul style="list-style-type: none"> - Quản lý kết quả kiểm nghiệm về VSATTP thuộc địa bàn quản lý - Chức năng cho phép thực hiện tìm kiếm, thêm mới, sửa, xóa, xem chi tiết kết quả kiểm nghiệm
	Tìm kiếm kết quả kiểm nghiệm mẫu thực phẩm	
	Thêm kết quả kiểm nghiệm mẫu thực phẩm	
	Sửa kết quả kiểm nghiệm mẫu thực phẩm	
	Xem chi tiết kết quả kiểm nghiệm mẫu thực phẩm	
	Xóa kết quả kiểm nghiệm mẫu thực phẩm	
	Xuất file excel	
38	<i>Quản lý văn bản chỉ đạo, điều hành</i>	<ul style="list-style-type: none"> - Quản lý thông tin về các văn bản, chỉ đạo, điều hành về ATTP - Cho phép người dùng có thể tìm kiếm, thêm mới, ra cứu, xem chi tiết, in/xuất thông tin của các văn bản.
	Hiện thị danh sách văn bản chỉ đạo, điều hành	
	Tìm kiếm thông tin	
	Thêm mới/ Chỉnh sửa/ Xóa văn bản	
	Xem chi tiết thông tin	
	In/Xuất thông tin	
39	<i>Dashboard thống kê</i>	- Dữ liệu được thống kê theo các cấp quản lý, cấp Tỉnh/TP, Cấp xã

STT	Chức năng	Mô tả
		<ul style="list-style-type: none"> - Cho phép chọn thống kê theo thời gian và đơn vị quản lý - Thống kê về số lượng các cơ sở, số lượng sản phẩm, tình hình thực hiện báo cáo của các đơn vị về (Báo cáo tình hình ngộ độc, Báo cáo tháng hành động ATTP, Báo cáo công tác ATTP, Bản đồ ngộ độc thực phẩm, Tình hình ngộ độc thực phẩm theo thời gian)
	Xem số liệu thống kê về cơ sở, sản phẩm	
	Lưu/Tải số liệu thống kê về cơ sở, sản phẩm	
	Xem tình hình báo cáo công tác ATTP	
	Xem tình hình báo cáo Tháng hành động ATTP	
	Xem số lượng cơ sở SXKD theo loại hình	
	Xem số liệu thống kê về NĐTP theo thời gian	
	Lưu/Tải số liệu thống kê về NĐTP theo thời gian	
	Xem bản đồ tình hình NĐTP	
	Xem biểu đồ cột thể hiện tình hình NĐTP theo thời gian	
	Lưu/Tải biểu đồ cột thể hiện tình hình NĐTP theo thời gian	
40	Báo cáo thống kê	<ul style="list-style-type: none"> - Dữ liệu được thống kê theo các cấp quản lý bằng các biểu đồ, bảng biểu trực quan - Cho phép thực hiện xuất dữ liệu các báo cáo ra file excel
	Thống kê số giấy phép được cấp theo từng loại hình cơ sở sản xuất kinh doanh thực phẩm	
	Xuất excel số giấy phép được cấp theo từng loại hình cơ sở sản xuất kinh doanh thực phẩm	
	Thống kê tình hình ngộ độc thực phẩm trên địa bàn	
	Xuất excel tình hình ngộ độc thực phẩm trên địa bàn	
	Thống kê kết quả thanh, kiểm tra các cơ sở sản xuất kinh doanh trên địa bàn: Số vụ vi phạm, Số vụ xử lý, Số lượng kế hoạch thanh, kiểm tra	

STT	Chức năng	Mô tả
	Xuất excel kết quả thanh, kiểm tra các cơ sở sản xuất kinh doanh trên địa bàn: Số vụ vi phạm, Số vụ xử lý, Số lượng kế hoạch thanh, kiểm tra	
	Thống kê về cơ sở sản xuất kinh doanh theo loại hình, theo vùng, theo địa bàn, theo đầu mối quản lý	
	Xuất excel về cơ sở sản xuất kinh doanh theo loại hình, theo vùng, theo địa bàn, theo đầu mối quản lý	
E	Dành cho người dân	Cung cấp công thông tin tra cứu về an toàn thực phẩm trên địa bàn.
41	<i>Tra cứu thông tin chung</i>	Chức năng cho phép người dùng thực hiện tra cứu thông tin chung
	Tìm kiếm thông tin cơ sở sản xuất, kinh doanh	
	Hiện thị thông tin kết quả tìm kiếm cơ sở sản xuất, kinh doanh	
	Tìm kiếm thông tin sản phẩm, thực phẩm	
	Hiện thị kết quả tìm kiếm sản phẩm, thực phẩm	
42	<i>Tra cứu thông tin cơ sở được cấp GCN đủ điều kiện</i>	Chức năng cho phép người dùng tra cứu thông tin các cơ sở sản xuất kinh doanh được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh
	Hiện thị danh sách cơ sở	
	Xem thông tin của một cơ sở	
	Xem giấy chứng nhận	
	In/ Tải giấy chứng nhận	
43	<i>Tra cứu thông tin danh sách sản phẩm doanh nghiệp tự công bố</i>	Chức năng cho phép người dùng tra cứu thông tin danh sách sản phẩm cơ sở tự công bố
	Hiện thị danh sách sản phẩm	
	Xem thông tin của một sản phẩm	
	Xem giấy chứng nhận	
	In/ Tải giấy chứng nhận	
44	<i>Tra cứu thông tin sản phẩm đã được cấp giấy tiếp nhận đăng ký công bố</i>	Chức năng cho phép người dùng tra cứu thông tin các cơ sở đã được cấp giấy tiếp nhận đăng ký công bố
	Hiện thị danh sách sản phẩm	
	Xem thông tin của một sản phẩm	
	Xem giấy chứng nhận	
	In/ Tải giấy chứng nhận	
45	<i>Tra cứu thông tin danh sách cơ sở bị cảnh báo</i>	Chức năng cho phép người dùng tra cứu thông tin cơ sở bị cảnh báo mất VSATTP

STT	Chức năng	Mô tả
	Hiện thị danh sách cơ sở	
	Xem thông tin của một cơ sở	
	Xem nội dung cảnh báo	
46	Tra cứu giấy chứng nhận lưu hành tự do	Chức năng cho phép người dùng tra cứu thông tin về cơ sở được cấp giấy chứng nhận lưu hành tự do
	Hiện thị danh sách sản phẩm	
	Xem thông tin của một sản phẩm	
	Xem giấy chứng nhận	
	In/ Tải giấy chứng nhận	
47	Tra cứu giấy chứng nhận sản phẩm xuất khẩu	Chức năng cho phép người dùng tra cứu thông tin về cơ sở được cấp giấy chứng nhận sản phẩm xuất khẩu
	Hiện thị danh sách sản phẩm	
	Xem thông tin của một sản phẩm	
	Xem giấy chứng nhận	
	In/ Tải giấy chứng nhận	
48	Cảnh báo vệ sinh ATTP	Chức năng cho phép người dân thực hiện thêm cảnh báo về ATTP
	Hiện thị danh sách tin tức cảnh báo vệ sinh ATTP	
	Tìm kiếm tin tức	
	Tìm kiếm tin tức bằng từ khóa	
	Đặt lại tiêu chí tìm kiếm	
	Gửi cảnh báo ATVSTP	
49	Tra cứu thông tin văn bản	Chức năng cho phép người dân thực hiện tra cứu và xem thông tin các văn bản về vệ sinh an toàn thực phẩm
	Tra cứu văn bản pháp luật về VSATTP	
	Xem thông tin văn bản pháp luật về VSATTP	
F	Quản lý tích hợp và chia sẻ dữ liệu	
50	Quản lý đặc tả API tích hợp, chia sẻ dữ liệu	Chức năng thực hiện quản lý thông tin API tích hợp, chia sẻ dữ liệu từ hệ thống quản lý thông tin an toàn vệ sinh thực phẩm đến các hệ thống khác. Cho phép người dùng tìm kiếm, xem chi tiết đặc tả API, hướng dẫn cấu hình, kết nối, tích hợp nhận và chia sẻ dữ liệu
	Hiện thị danh sách đặc tả API	
	Thêm/Sửa/Xóa đặc tả API	
	Sửa đặc tả API	
	Xóa đặc tả API	

STT	Chức năng	Mô tả
	Xuất danh sách API	
51	<i>Quản lý lịch sử nhận/chia sẻ thông tin cảnh báo ATTP</i>	Chức năng thực hiện quản lý lịch sử nhận/chia sẻ dữ liệu về thông tin cảnh báo ATTP, cho phép người dùng có thể tra cứu, tìm kiếm và xem thông tin chi tiết về lịch sử nhận/chia sẻ dữ liệu
	Hiển thị lịch sử nhận thông tin cảnh báo ATTP	
	Chia sẻ thông tin cảnh báo ATTP	
	Xem chi tiết thông tin cảnh báo ATTP	
	Tìm kiếm thông tin cảnh báo ATTP	
52	<i>Quản lý lịch sử nhận/chia sẻ thông tin kết quả thanh, kiểm tra</i>	Chức năng thực hiện quản lý lịch sử nhận/chia sẻ dữ liệu về thông tin kết quả thanh, kiểm tra, cho phép người dùng có thể tra cứu, tìm kiếm và xem thông tin chi tiết về lịch sử nhận/chia sẻ dữ liệu
	Hiển thị lịch sử nhận thông tin kết quả thanh, kiểm tra	
	Chia sẻ thông tin kết quả thanh, kiểm tra	
	Xem chi tiết thông tin kết quả thanh, kiểm tra	
	Tìm kiếm thông tin kết quả thanh, kiểm tra	
53	<i>Quản lý lịch sử nhận/chia sẻ thông tin về ngộ độc thực phẩm</i>	Chức năng thực hiện quản lý lịch sử nhận/chia sẻ dữ liệu về thông tin về ngộ độc thực phẩm, cho phép người dùng có thể tra cứu, tìm kiếm và xem thông tin chi tiết về lịch sử nhận /chia sẻ dữ liệu
	Hiển thị lịch sử nhận thông tin về ngộ độc thực phẩm	
	Chia sẻ thông tin về ngộ độc thực phẩm	
	Xem chi tiết thông tin về ngộ độc thực phẩm	
	Tìm kiếm thông tin về ngộ độc thực phẩm	
54	<i>Quản lý lịch sử nhận/chia sẻ thông tin giấy phép</i>	Chức năng thực hiện quản lý lịch sử nhận/chia sẻ dữ liệu về thông tin giấy phép, cho phép người dùng có thể tra cứu, tìm kiếm và xem thông tin chi tiết về lịch sử nhận/chia sẻ dữ liệu
	Hiển thị lịch sử nhận thông tin giấy phép	
	Chia sẻ thông tin giấy phép	
	Xem chi tiết thông tin giấy phép	

STT	Chức năng	Mô tả
	Tìm kiếm thông tin giấy phép	
55	<i>Quản lý lịch sử nhận/chia sẻ thông tin sản phẩm, thực phẩm</i>	Chức năng thực hiện quản lý lịch sử nhận/chia sẻ dữ liệu về thông tin sản phẩm, thực phẩm, cho phép người dùng có thể tra cứu, tìm kiếm và xem thông tin chi tiết về lịch sử nhận /chia sẻ dữ liệu
	Hiển thị lịch sử nhận thông tin sản phẩm, thực phẩm	
	Chia sẻ thông tin sản phẩm, thực phẩm	
	Xem chi tiết thông tin sản phẩm, thực phẩm	
	Tìm kiếm thông tin sản phẩm, thực phẩm	
56	<i>Quản lý lịch sử nhận/chia sẻ tin tức, hoạt động ATTP nổi bật</i>	Chức năng thực hiện quản lý lịch sử nhận/chia sẻ dữ liệu về tin tức, hoạt động ATTP nổi bật, cho phép người dùng có thể tra cứu, tìm kiếm và xem thông tin chi tiết về lịch sử nhận /chia sẻ dữ liệu
	Hiển thị lịch sử nhận thông tin tin tức, hoạt động ATTP nổi bật	
	Chia sẻ thông tin tin tức, hoạt động ATTP nổi bật	
	Xem chi tiết thông tin tin tức, hoạt động ATTP nổi bật	
	Tìm kiếm thông tin tin tức, hoạt động ATTP nổi bật	
57	<i>Quản lý lịch sử nhận/chia sẻ dữ liệu về cơ sở sản xuất kinh doanh ATTP</i>	Chức năng thực hiện quản lý lịch sử nhận/chia sẻ dữ liệu về cơ sở sản xuất kinh doanh ATTP, cho phép người dùng có thể tra cứu, tìm kiếm và xem thông tin chi tiết về lịch sử nhận/chia sẻ dữ liệu
	Hiển thị lịch sử nhận thông tin dữ liệu về cơ sở sản xuất kinh doanh ATTP	
	Chia sẻ thông tin dữ liệu về cơ sở sản xuất kinh doanh ATTP	
	Xem chi tiết thông tin dữ liệu về cơ sở sản xuất kinh doanh ATTP	
	Tìm kiếm thông tin dữ liệu về cơ sở sản xuất kinh doanh ATTP	